

Bản án số: 103/2024/HS-PT

Ngày: 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Trần Bá Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 27/9/2000 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, TP., tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh T1 (chết) và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 4 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/3/2023 (phạm tội dưới 18 tuổi). Ngày 26/02/2024, bị Công an huyện T khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Duy D, sinh ngày 18/12/1999 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn T3, sinh năm 1965 và bà: Đỗ Thị P, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/02/2024 bị cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Bình Định khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2023, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Minh V, sinh ngày 22/11/1990 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh M, sinh năm 1963 và bà: Phạm Thị N, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị Thu T4, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/12/2020, bị Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo có tình trốn tránh không đóng phạt); Nhân thân: Ngày 26/02/2024, bị cơ quan CSĐT Công an huyện T khởi tố bị can về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Trọng T rủ Lê Duy D, Phạm Văn S cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền. Từ ngày 19/11/2023 đến ngày 26/11/2023, T, D và S đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản trên địa bàn TP ., cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 00 giờ ngày 19/11/2023, T rủ D đi dạo bộ tìm tài sản trộm bán lấy tiền thì D đồng ý. Khi T và D đến trước số nhà I T, tổ I, KV2, P. Đ, TP . thì thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 77L1-739.80 của anh Phan Hồ Gia H đang dựng trước cổng nhà, không có ai trông coi nên D đứng canh giới còn T lấy cái kéo sắt trong túi ra rồi đứt vô ổ khoá xe sirius bẻ khoá, T cùng D lên xe nổ máy bỏ chạy về hướng Cầu Đ, đến chỗ cầu sắt (cầu này nằm song song với Cầu Đ), thì tháo vứt biển số xe xuống sông, rồi quay về nhà T tại N để ngủ. Trưa ngày 19/11/2023, sau khi thức dậy, T và D liên hệ anh Huỳnh Minh V để bán xe. T và D đem xe Sirius nói trên đến nhà trọ của V thuộc KV5, P. N, TP . để bán. V biết xe này do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua xe này với giá 2.500.000. Sau khi mua xe, V sơn sửa lại xe, cà số khung số máy

để sử dụng. Đến ngày 26/11/2023, V bán lại cho anh Lê Chí C với giá 3.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 21 giờ 20 ngày 24/11/2023, T, D và Phạm Văn S cùng nhau đi đến P Đ, TP . để mua cỏ mỳ hút rồi T rủ D và S đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền thì D, S đồng ý. T, D và S đi bộ tìm xe để trộm. Khi nhóm T đi đến quán P1 địa chỉ A Hồ X, P. Đ, TP . thấy có 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 77L1 - 382.29 của chị Thái Vĩnh Huyền C1 đang dựng bên hông quán. T nói S ngồi ở ghế đá cách vị trí xe của chị C1 khoảng 20 mét. T và D đi đến chỗ dựng xe mô tô của chị C1. D đứng bên cạnh cảnh giới để T tiếp cận xe dùng kéo đã chuẩn bị sẵn đưa vào ổ khóa vặn bung ổ khóa và nổ máy. T điều khiển xe trộm được chở D chạy đến đón S rồi cùng bỏ đi. Sau đó, T liên hệ với Trương Ngọc B và hẹn đến Công viên L để bán xe. Trên đường đi, D bỏ biển số vứt dọc đường (không rõ vị trí). Sau khi T gặp B và đưa xe cho B xem thì B biết xe này do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được, T, D, S đã tiêu xài hết. Sau khi mua xe, B đưa xe này cho Nguyễn Lê Quốc C2 (bạn cùng phòng trọ) để C2 sử dụng. Khi nhận xe từ B, C2 thấy xe này không có giấy tờ, không có biển số xe, B mua với giá rẻ nên biết xe trên do phạm tội mà có nên C2 gọi điện cho Dương Thành C3 xin biển số xe 81B2-8993.40 gắn vào xe để sử dụng nhằm tránh bị phát hiện.

Lần 3: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/11/2023, D điều khiển xe mô tô 77L1 - 014.77 (do anh Dương Thanh T5 làm chủ sở hữu) chở T đi đến phường Đ mua cỏ sử dụng. Trên đường đi về, T và D đi ngang qua vòng xoay V - đường tỉnh lộ ĐT639 thuộc xã N, TP . thì T và D phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius màu bạc - đen, biển số 77L1 - 297.26 của chị Nguyễn Thị L đang dựng ở khu đất trống thuộc thôn H, xã N, TP . nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. D dừng xe lại và đứng cảnh giới còn T đi đến xe mô tô của chị L rồi lấy kéo cạy được khóa xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trộm được, D điều khiển xe mô tô 77L1 - 014.77 chạy về hướng cầu N. Trên đường đi, T bỏ biển số vứt dọc đường đi (không nhớ vị trí). T liên lạc bán xe cho người thanh niên tên “Mèo” (chưa rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng. Số tiền có được, T và D đã tiêu xài hết.

Ngoài ra, Nguyễn Trọng T và Lê Duy D còn khai nhận cùng thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện T, Bình Định vào ngày 17/11/2023.

Ngày 04/12/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP . kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát 77L1-739.80, đã qua sử dụng, trị giá: 8.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát 77L1-382.29, đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát 77L1.297.26, đã qua sử dụng, trị giá: 6.000.000 đồng.

Ngày 26/12/2023, tại kết quả giám định của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: Yamaha-Sirius, màu đen có: Số máy bị đục phá, phục hồi được số máy nguyên thủy là *****-031416, vị trí * không phục hồi được; Số khung bị đục phá, phục hồi được số khung nguyên thủy là RLCUE3240GY011663.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an T6 đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen cho Thái Vĩnh Huyền C1; tạm giữ 01 xe mô tô gắn biển số 77E1-866.66 từ Huỳnh Minh V và đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để tiếp nhận vật chứng và điều tra theo thẩm quyền; tạm giữ 01 xe mô tô không gắn biển số xe từ Lê Chí C.

Về dân sự: Thái Vĩnh Huyền C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nguyễn Thị L yêu cầu Nguyễn Trọng T, Lê Duy D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Phan Hồ Gia H yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, Phạm Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo Huỳnh Minh V, Trương Ngọc B, Nguyễn Lê Quốc C2 phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2023. Xử phạt bị cáo Lê Duy D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Minh V. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Văn S 06 (Sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Trương Ngọc B 12 (Mười hai) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Quốc C2 06 (Sáu) tháng tù, quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Huỳnh Minh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, Huỳnh Minh V đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Để có tiền tiêu xài và mua cở mỹ sử dụng, bị cáo Nguyễn Trọng T rủ các bị cáo Lê Duy D, Phạm Văn S cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 19/11/2023 đến ngày 26/11/2023, các bị cáo Nguyễn Trọng T và Lê Duy D thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, đã chiếm đoạt 01 xe mô tô trị giá 8.500.000 đồng của Phan Hồ Gia H; 01 xe mô tô trị giá 6.000.000 đồng của Nguyễn Thị L; chiếm đoạt 01 xe mô tô trị giá 7.000.000 đồng của Thái Vĩnh Huyền C1, tổng giá trị tài sản các bị cáo T và D chiếm đoạt là 21.500.000 đồng. Đối với bị cáo Phạm Văn S tham gia thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản với các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, đã chiếm đoạt 01 xe mô tô của chị Thái Vĩnh Huyền C1 có trị giá 7.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Huỳnh Minh V: Bị cáo không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ xe mô tô gắn biển số 77L1-739.80 do các bị cáo T, D trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi đã mua lại với giá 2.500.000 đồng, sau đó bán lại cho anh Lê Chí C 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Đối với bị cáo Trương Ngọc B, Nguyễn Lê Quốc C2: Các bị cáo không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ xe mô tô gắn biển số 77L1-383.29 do các bị cáo T, D trộm cắp mà có, nhưng vì ham rẻ bị cáo B đã mua lại với giá 2.000.000 đồng, sau khi mua xe bị cáo B đã bán lại xe mô tô trên cho bị cáo C2 (chưa nhận tiền), bị cáo C2 biết xe này do bị cáo B mua là tài sản phạm tội mà có nhưng vẫn mua lại sử dụng làm phương tiện đi lại.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã kết án các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, Phạm Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Minh V, Trương Ngọc B,

Nguyễn Lê Quốc C2 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Huỳnh Minh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, Phạm Văn S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó bị cáo T là người khởi sự phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T có nhân thân rất xấu đã 4 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, ngoài ra, ngày 26/02/2024, bị Công an huyện T khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy cho thấy qua nhiều lần bị kết án bị cáo vẫn không chấp hành pháp luật, ra tù vẫn tiếp tục rủ rê các bị cáo khác đi trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo D thì ngoài lần phạm tội này thì ngày 26/02/2024, bị Công an huyện T khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Trọng T và Lê Duy D thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ mức định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy số tiền các bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng các bị cáo có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 24 tháng tù, bị cáo Lê Duy D 15 tháng tù là tương xứng.

Đối với bị cáo Huỳnh Minh V: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhưng ngày 26/02/2024, bị cáo bị cơ quan CSĐT Công an huyện T khởi tố bị can về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do đó bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, bị cáo có nhân thân xấu, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, Huỳnh Minh V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, Huỳnh Minh V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, Huỳnh Minh V.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Duy D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2023.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh V 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Duy D, Huỳnh Minh V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an Tp. Q;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

